

# THÁI ĐỘ XÃ HỘI CỦA DOANH NHÂN ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ CỦA ĐẤT NƯỚC

Nguyễn Thị Thanh Huyền, Tô Thúy Hạnh

Viện Tâm lý học.

## TÓM TẮT

*Thái độ quy định tình sẵn sàng hành động của con người đối với đối tượng theo một hướng nhất định. Chính vì vậy, đây là một trong những nội dung nghiên cứu không thể thiếu của đề tài: "Nghiên cứu một số đặc điểm tâm lý xã hội của doanh nhân nước ta". Để tài đã tiến hành khảo sát trên 640 doanh nhân ở 3 thành phố lớn gồm: Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày kết quả nghiên cứu về: Thái độ của doanh nhân đối với phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của đất nước. Kết quả điều tra cho thấy, những người tham gia nghiên cứu đã thể hiện thái độ ủng hộ tương đối tích cực đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế qua việc họ đánh giá khá cao những tác động tích cực và đánh giá thấp hơn các tác động tiêu cực của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đến đời sống xã hội và con người nước ta. Khi so sánh giữa các tiêu chí, chúng tôi nhận thấy, có một số khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê trong đánh giá về các nhóm khách thể theo giới, lứa tuổi, học vấn, vùng miền, loại hình, nguồn gốc doanh nghiệp...*

Hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực là xu thế tất yếu của nền kinh tế nước ta. Cùng với việc đón nhận sự kiện này, các doanh nghiệp nói chung sẽ có rất nhiều cơ hội phát triển, song đồng thời cũng gặp không ít thách thức. Trong bối cảnh như vậy, việc các doanh nhân nhìn nhận và thể hiện thái độ như thế nào đối với những thuận lợi và khó khăn khi nước ta tham gia hội nhập sẽ có ảnh hưởng rất lớn không chỉ đến sự bình ổn và phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện tại mà cả trong những giai đoạn phát triển tiếp theo. Xuất phát từ cách tiếp cận như vậy, trong bài viết này, chúng tôi đã tiến hành tìm hiểu thái độ xã hội của doanh nhân từ góc độ ủng hộ hay phản đối một số ý kiến xoay quanh vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực của đất nước ta.

Dưới đây là kết quả khảo sát thực tiễn về vấn đề nêu trên:

## 1. Sơ lược về phương pháp nghiên cứu và mẫu nghiên cứu

Để tìm hiểu thái độ của doanh nhân đối với phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của đất nước, chúng tôi đã xây dựng bảng hỏi dưới dạng đóng bao gồm 12 mệnh đề. Những người tham gia nghiên cứu được yêu cầu lựa chọn một phương án trả lời phù hợp nhất với ý kiến của mình theo thang bậc từ 1 (Sai hoàn toàn) đến 4 (Đúng hoàn toàn).

Trong quá trình xử lý kết quả khảo sát, mỗi phương án trả lời của các khách thể nghiên cứu được chuyển đổi sang một điểm tương ứng. Cụ thể như sau: những mệnh đề đánh giá có 4 phương án trả lời (từ sai hoàn toàn đến đúng hoàn toàn) được chuyển đổi tương ứng với thang điểm 4 bậc (từ 1 đến 4 điểm), nếu khách thể lựa chọn phương án thứ 1 thì được 1 điểm, lựa chọn phương án thứ 4 thì được 4 điểm v.v... Và điểm trung bình (ĐTB) mà khách thể đạt được được tính toán dựa trên cơ sở của các điểm chuyển đổi này.

Các số liệu trong bài viết này được rút ra từ đề tài cấp bộ: “*Tìm hiểu một số đặc điểm tâm lý xã hội của tầng lớp doanh nhân nước ta trong giai đoạn hiện nay*”, do các cán bộ Viện Tâm lý học thực hiện trong 2 năm 2009 - 2010. Có 640 phiếu khảo sát của các doanh nhân tại ba thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh được đưa vào sử dụng chính thức để phân tích số liệu.

## 2. Phân tích kết quả khảo sát thực tiễn

### 2.1. Những biểu hiện thái độ chung

Số liệu trình bày trong bảng 1 chỉ ra rằng, phần lớn những người tham gia nghiên cứu trong toàn mẫu thể hiện *thái độ ủng hộ đối với phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của đất nước do Đảng và Nhà nước khởi xướng*. Điều này thể hiện qua việc những người tham gia nghiên cứu nhất trí khá cao trong đánh giá những mặt tích cực và tiêu cực của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế có ảnh hưởng đến đời sống xã hội cũng như hoạt động kinh doanh của bản thân họ với ĐTB chung cho toàn thang đo là 3,08. Trong đó, tất cả các mệnh đề có nội dung theo xu hướng khẳng định tích cực của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đều được các khách thể cho đánh giá ở mức điểm cao hoặc gần sát với ngưỡng dưới của mức điểm cao, còn các mệnh đề có nội dung theo xu hướng đánh giá những mặt tiêu cực của vấn đề nghiên cứu này chỉ đạt ở mức rất thấp sau khi đổi điểm cho đồng thuận giá trị.

**Bảng 1: Thái độ của doanh nhân đối với chủ trương phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước**

Các mệnh đề	ĐTB	Mức độ (%)			
		Sai hoàn toàn	Sai nhiều hơn đúng	Đúng nhiều hơn sai	Đúng hoàn toàn
1. Nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu của sự phát triển kinh tế xã hội hiện nay của nước ta	3,49	0	2,8	45,6	51,6
2. Chỉ có tiếp tục phát triển mạnh mẽ kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế thì nước ta mới có thể rút ngắn dần khoảng cách "tụt hậu" so với các nước phát triển trên thế giới	3,56	0,6	1,9	38,8	58,6
3. Phát triển kinh tế nhiều thành phần và hội nhập quốc tế đã làm thay đổi căn bản đời sống xã hội nước ta theo chiều hướng tích cực	3,42	0	3,5	51,3	45,3
4. Kinh tế thị trường phát triển và hội nhập quốc tế đã làm cho tỷ lệ người giàu có trong xã hội ngày càng tăng lên rõ rệt	3,41	0	5,0	49,2	45,7
5. Nền kinh tế nhiều thành phần phát triển đã đem lại nhiều cơ hội công ăn việc làm và thu nhập cho người dân	3,39	0,6	4,1	50,6	44,6
6. Kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã thúc đẩy nhiều ngành nghề mới hình thành và phát triển	3,46	0	3,5	46,7	49,8
7. Nền kinh tế nhiều thành phần phát triển đã tạo ra thị trường hàng hoá tiêu dùng phong phú, đa dạng - cơ sở cho nhu cầu của người dân ngày càng có điều kiện thoả mãn và phát triển	3,52	0	3,5	41,5	55,1
8. Chính sách phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước là cơ hội để các doanh nhân nước ta vươn lên sánh bước cùng các đồng nghiệp trong khu vực và thế giới	3,39	0,9	4,4	49,4	45,3
9. Hội nhập kinh tế quốc tế đã buộc các doanh nghiệp trong nước phải khẳng định mình về nhiều mặt mới có thể tồn tại được, đặc biệt là chất lượng và giá cả sản phẩm	3,50	0	1,6	47,2	51,3

10.* Phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế làm cho phân hoá giàu nghèo trong xã hội ngày càng trở nên sâu sắc (người giàu càng giàu và người nghèo càng nghèo hơn)	1,76 (3,24)	1,3	10,7	50,8	37,2
11.* Phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế đã làm gia tăng đội quân thất nghiệp trong xã hội	2,19 (2,81)	8,2	22,6	48,6	20,6
12.* Trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, phần lớn các doanh nghiệp nội địa ngày càng gặp khó khăn nhiều hơn, thậm chí có thể bị phá sản hàng loạt do không đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài	1,88 (3,12)	0,9	14,8	55,4	28,9
<b>ĐTB</b>	<b>3,08</b>				

*Ghi chú:*

- Những mệnh đề có đánh dấu \* đã được đổi ngược điểm trong quá trình xử lý.
- Các ĐTB để trong ngoặc ( ) là các giá trị nguyên bản của mệnh đề trước khi đổi điểm.

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi về mức độ ủng hộ của các doanh nhân đối với phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của đất nước còn được thể hiện rõ trong sự phân bố khách thể theo mức ĐTB mà họ đạt được khi đánh giá các mệnh đề khác nhau xoay quanh nội dung thái độ này.

Theo các kết quả khảo sát, ta nhận thấy rõ ràng, trong tổng số 636 khách thể tham gia trả lời phần hỏi này, có tới 213 người, chiếm 33,5% cho đánh giá ở mức điểm cao (ĐTB > 3,40) và 353 người, chiếm 55,5% đánh giá ở mức trung bình (2,80 ≤ ĐTB ≤ 3,40), trong khi đó, chỉ có 70 người, chiếm 11% cho đánh giá ở mức thấp (ĐTB < 2,80).

Phân tích chi tiết các mệnh đề xoay quanh nội dung phản ánh thái độ của doanh nhân đối với phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của đất nước, chúng tôi nhận thấy: có tới 58,6% khách thể trong toàn mẫu khẳng định, chỉ có tiếp tục phát triển mạnh mẽ kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế thì nước ta mới có thể rút ngắn dần khoảng cách "tụt hậu" so với các nước phát triển trên thế giới và 38,8% cho rằng, điều đó đúng nhiều hơn sai. 55,1% số người thừa nhận rằng, nền kinh tế nhiều thành phần phát triển đã tạo ra thị trường hàng hoá tiêu dùng phong phú, đa dạng - cơ sở cho nhu cầu của người dân ngày càng có điều kiện thoả mãn và phát triển. Tiếp theo, cũng có trên 51% những người tham gia nghiên cứu hoàn toàn nhất trí với ý kiến cho rằng: nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế là xu thế tất yếu của sự phát triển kinh tế xã hội hiện nay của nước ta và hội nhập kinh tế quốc tế đã buộc các doanh

nghiệp trong nước phải khẳng định mình về nhiều mặt mới có thể tồn tại được, đặc biệt là chất lượng và giá cả sản phẩm.

Bên cạnh đó, một số nội dung khác có xu hướng phản ánh tình tích cực của phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế cũng đạt được gần 1/2 những người tham gia nghiên cứu cho ý kiến hoàn toàn nhất trí. Cụ thể như sau: có 49,8% khách thể hoàn toàn thừa nhận rằng, kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã thúc đẩy nhiều ngành nghề mới hình thành và phát triển; 44,6% số người trả lời đồng ý rằng, nền kinh tế nhiều thành phần phát triển đã đem lại nhiều cơ hội công ăn việc làm và thu nhập cho người dân; 45,3% cho rằng, phát triển kinh tế nhiều thành phần và hội nhập quốc tế đã làm thay đổi căn bản đời sống xã hội nước ta theo chiều hướng tích cực và chính sách phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế của Đảng và Nhà nước là cơ hội để các doanh nhân nước ta vươn lên sánh bước cùng các đồng nghiệp trong khu vực và thế giới hoặc 45,7% số người có ý kiến xác nhận rằng, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã làm cho tỷ lệ người giàu có trong xã hội ngày càng tăng lên rõ rệt.

Còn đối với các mệnh đề có nội dung phản ánh những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đến đời sống kinh tế xã hội và con người nước ta (các mệnh đề từ thứ 10 đến 12), kết quả khảo sát thu được có hơi khác một chút, đó là việc những người tham gia nghiên cứu thể hiện thái độ không nhất trí cao trong lựa chọn các phương án trả lời. Chẳng hạn, chỉ có 20,6% khách thể trong toàn mẫu nhất trí hoàn toàn với ý kiến cho rằng, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế đã làm gia tăng đội quân thất nghiệp trong xã hội, trong khi đó, cũng có một tỷ lệ đáng kể (8,2%) khách thể khẳng định điều đó là sai hoàn toàn và 22,6% cho rằng, sai nhiều hơn đúng. Tương tự, cũng chỉ có 28,9% số người xác nhận rằng, trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, phần lớn các doanh nghiệp nội địa ngày càng gặp khó khăn nhiều hơn, thậm chí có thể bị phá sản hàng loạt do không đủ sức cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài và 37,2% nhất trí rằng, phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đã làm cho phân hoá giàu nghèo trong xã hội ngày càng trở nên sâu sắc (người giàu thì càng giàu và người nghèo thì càng nghèo hơn).

Từ việc phân tích kết quả tổng thể trên đây có thể thấy rằng, những người tham gia nghiên cứu đã thể hiện thái độ ủng hộ tương đối tích cực đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan đến phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế qua việc họ đánh giá khá cao những tác động tích cực và đánh giá thấp hơn các tác động tiêu cực của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đến đời sống xã hội và con người nước ta. Điều này cũng đồng thời nói lên rằng, những người tham gia nghiên cứu cũng thể hiện tâm thế sẵn sàng đón nhận những cơ hội và cũng sẵn sàng đối mặt với những thách thức

của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đem lại cho hoạt động kinh doanh của họ.

Thực tế cuộc sống xã hội những năm qua cũng chỉ ra rằng, cùng với quá trình “mở cửa”, thực hiện chính sách kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế do Đảng và Nhà nước khởi xướng, *bộ mặt xã hội nước ta ngày càng thay đổi theo chiều hướng tích cực và tiến bộ, hoạt động sản xuất cũng nhộn nhịp hơn, đời sống người dân ngày càng được cải thiện. Các doanh nghiệp tư nhân cũng đã có nhiều cơ hội đón nhận các nguồn đầu tư nước ngoài, tiếp cận với tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến hơn rất nhiều.* Tuy nhiên, cùng với các cơ hội, họ cũng phải đối mặt với nhiều rủi ro hơn, cạnh tranh, cọ sát nhiều hơn với các doanh nghiệp nước ngoài trên mọi lĩnh vực kinh doanh. Cũng chính từ quyết tâm vượt lên các thách thức mà chúng ta từ một nước sản xuất nông nghiệp, nhưng lại rơi vào tình trạng thiếu đói trong thời bao cấp, đã vươn lên thành nước xuất khẩu gạo lớn thứ hai trên thế giới. Bên cạnh đó, nhiều mặt hàng nông nghiệp, ngư nghiệp khác như cà phê, tiêu, điều, tôm cá v.v... cũng vươn lên chiếm được các vị trí nhất định trên bản đồ sản xuất và xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp của thế giới.

## 2.2. Những khác biệt trong thái độ của doanh nhân so sánh theo các tiêu chí nhân khẩu và doanh nghiệp

**Bảng 2: Những khác biệt trong thái độ đối với kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế theo các tiêu chí nhân khẩu và doanh nghiệp**

Tiêu chí	Giá trị khác biệt	Tiêu chí	Giá trị khác biệt
Giới tính	2.056*	Nguồn gốc doanh nghiệp	12,064***
Tỉnh/thành	75.518***	Loại hình doanh nghiệp	15.473***
Nhóm tuổi	5,649**	Năm bắt đầu hành nghề kinh doanh	3,255*
Trình độ học vấn	13.860***	Năm thành lập doanh nghiệp	7,172**
Chức vụ	6,621***	Nghề đào tạo phù hợp lĩnh vực kinh doanh	8,917***
Các khoá học đã qua	19,627***	Dự định cho con cái hành nghề kinh doanh	3,503*

*Ghi chú: Trong bảng chỉ hiển thị những giá trị khác biệt có ý nghĩa.*

\*:  $p < 0,05$ ; \*\*:  $p < 0,01$  và \*\*\*:  $p < 0,001$

Số liệu trong bảng 2 chỉ ra rằng, khi so sánh những kết quả đánh giá các mệnh đề phản ánh thái độ của doanh nhân đối với phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, chúng tôi nhận thấy có một số khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê (với  $p < 0,05$ ) trong đánh giá giữa các nhóm khách thể nam và nữ, giữa các khách thể ở các lứa tuổi khác nhau, giữa những người có trình độ học vấn khác nhau, giữa những người ở các vùng miền khác nhau, giữa những doanh nhân giữ các chức vụ khác nhau trong doanh nghiệp, giữa các doanh nhân có doanh nghiệp có nguồn gốc khác nhau và loại hình doanh nghiệp khác nhau, giữa các thời điểm hành nghề kinh doanh và thành lập doanh nghiệp khác nhau, giữa những người trải qua số lượng các khóa học chuyên môn nghiệp vụ khác nhau và giữa những người có dự định cho con cái theo nghề kinh doanh và không có dự định cho con cái theo nghề kinh doanh.

Theo kết quả phân tích T-test nhận thấy rằng, nhóm nam giới thể hiện thái độ ủng hộ cao hơn nhóm nữ giới với ĐTB là 3,23 so với 3,16 ( $t = 2,06$  và  $p < 0,05$ ). Sự khác biệt này có thể do doanh nghiệp của nhóm nam giới hội nhập thuận lợi hơn hoặc nhận thức của họ cởi mở hơn về kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế nên họ thể hiện quan điểm, chính kiến mạnh mẽ và rõ ràng hơn chăng?

Khi phân tích F-test theo tiêu chí tỉnh thành cũng thấy rằng, nhóm doanh nhân ở thành phố Hồ Chí Minh có thái độ tích cực hơn, đặc biệt so với nhóm doanh nhân ở Đà Nẵng tương ứng với ĐTB là 3,34 so với 2,98, trong khi nhóm doanh nhân ở Hà Nội đạt mức ĐTB là 3,27 ( $f = 75,52$ ,  $p < 0,001$ ).

Từ quan sát thực tế xã hội những năm qua cũng thấy rằng, doanh nhân thành phố Hồ Chí Minh luôn là những người năng động, đi tiên phong trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh mới, thiết lập các mối quan hệ kinh doanh mới, cũng như khai phá thị trường kinh doanh mới... đặc biệt là với nước ngoài. Vì vậy, hơn ai hết chính họ là những người chịu ảnh hưởng trực tiếp nhất và cũng là những người am hiểu nhất về những tác động tích cực cũng như tiêu cực của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Lứa tuổi cũng có ảnh hưởng đến thái độ của khách thể tham gia nghiên cứu. Khi phân tích F-test thấy rằng, nhóm doanh nhân ở độ tuổi từ 36 đến 50 cho đánh giá thấp nhất so với hai nhóm còn lại với ĐTB là 3,17 so với 3,27 và 3,24 tương ứng lần lượt với các nhóm từ 35 tuổi trở xuống và trên 50 tuổi ( $f = 5,65$ ,  $p < 0,01$ ).

Theo trình độ học vấn, kết quả chỉ ra rằng, có sự khác biệt tương đối lớn trong đánh giá giữa những người có trình độ học vấn khác nhau. Cụ thể là nhóm có trình độ học vấn đại học cho đánh giá cao nhất với ĐTB là 3,27, cao hơn nhóm phổ thông (ĐTB = 3,20) và nhóm sau đại học (ĐTB = 3,13), đặc biệt

so với nhóm trung cấp/cao đẳng ( $\text{ĐTB} = 3,01$ ) với giá trị khác biệt  $f = 13,86$  và  $p < 0,001$ . Sự khác biệt này cho thấy, có thể do có điều kiện tìm hiểu tốt hơn và tâm thế sẵn sàng hơn mà những doanh nhân có trình độ học vấn cao (đại học và sau đại học) thể hiện thái độ ủng hộ tích cực hơn đối với quá trình phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của đất nước so với những người có trình độ học vấn thấp hơn.

Chức vụ khác nhau trong doanh nghiệp cũng có thái độ khác nhau đối với kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Với giá trị khác biệt  $f = 6,62$ ,  $p < 0,001$  cho thấy, những doanh nhân giữ chức vụ tổng giám đốc thể hiện thái độ ủng hộ cao nhất, đặc biệt so với những doanh nhân là phó giám đốc có thái độ ủng hộ thấp nhất với ĐTB là 3,34 so với 3,08, trong khi những người giữ chức vụ phó tổng giám đốc và giám đốc đạt được ĐTB tương ứng là 3,21 và 3,23. Kết quả này cho thấy, vị trí quyền lực trong doanh nghiệp tỷ lệ thuận với thái độ ủng hộ kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Đây có thể cũng là tín hiệu thuận lợi, bởi vì những định hướng, những quyết sách lớn cho phát triển doanh nghiệp sẽ dễ dàng tìm được sự đồng thuận và ủng hộ cao hơn.

Nguồn gốc doanh nghiệp và loại hình doanh nghiệp cũng có ảnh hưởng đến thái độ của các nhóm doanh nhân khác nhau. Chẳng hạn, những doanh nhân có doanh nghiệp kết hợp với người khác thể hiện thái độ ủng hộ tích cực hơn so với các nhóm doanh nhân khác, đặc biệt là so với nhóm doanh nhân kế tục doanh nghiệp của gia đình với ĐTB tương ứng là 3,30 so với 2,96 (với  $f = 12,06$ ,  $p < 0,001$ ). Các doanh nhân trong các công ty cổ phần cũng có thái độ ủng hộ tích cực cao nhất, trong khi các chủ loại hình doanh nghiệp tư nhân là những người có thái độ ủng hộ thấp nhất với ĐTB tương ứng là 3,30 và 3,11 (với  $f = 15,47$ ,  $p < 0,001$ ).

Kết quả phân tích mức độ phù hợp giữa lĩnh vực kinh doanh với nghề được đào tạo của doanh nhân cũng cho thấy, những người có lĩnh vực kinh doanh phù hợp với nghề được đào tạo thể hiện thái độ ủng hộ tích cực hơn so với những người hành nghề kinh doanh không đúng với nghề được đào tạo với ĐTB tương ứng là 3,28 và 3,16 ( $f = 8,92$ ,  $p < 0,001$ ). Phải chăng, những người hoạt động kinh doanh phù hợp với nghề được đào tạo thường am hiểu sâu sắc hơn lĩnh vực kinh doanh của mình và có thể cũng dễ dàng vượt qua khó khăn và tránh được rủi ro hơn, vì vậy mà họ có thái độ ủng hộ tốt hơn đối với kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế.

Các khóa học chuyên môn nghiệp vụ cũng có ảnh hưởng đến thái độ của khách thể tham gia nghiên cứu. Phân tích F-test cho thấy, những người trải qua các lớp học chuyên môn, nghiệp vụ cho đánh giá cao hơn những người chưa trải qua. Theo kết quả khảo sát cụ thể của nghiên cứu này thì những người trải qua 4 lớp học cho đánh giá cao hơn những người trải qua 3 lớp, 2 lớp, 1 lớp

và chưa trải qua lớp nào với ĐTB tương ứng lần lượt là 3,42, 3,14, 3,12, 3,13 và 3,11 ( $f = 19,63$ ,  $p < 0,001$ ). Điều này cho thấy rằng, có thể việc tiếp nhận được nhiều thông tin từ các lớp học cũng giúp cho các khách thể nghiên cứu hiểu biết sâu sắc hơn và sẵn sàng hơn với các tác động của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế đối với hoạt động kinh doanh của họ.

Những người dự định cho con cái theo nghề kinh doanh cũng thể hiện thái độ ủng hộ cao hơn những người không cho con cái theo nghề kinh doanh và những người có thái độ trung dung (không biết) với ĐTB tương ứng là 3,24 so với 3,17 và 3,17 ( $f = 3,50$ ,  $p < 0,03$ ). Sự khác biệt này có thể do trong thời gian vừa qua, những doanh nhân này đã vượt qua được khó khăn, biết nắm bắt cơ hội và thích ứng tốt với kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế nên họ có tinh thần lạc quan cao, niềm tin vào triển vọng phát triển của kinh doanh tư nhân và chính vì vậy, họ sẵn sàng định hướng tương lai cho con cái tiếp tục theo nghề kinh doanh.

Những người bắt đầu hành nghề kinh doanh vào các thời điểm khác nhau và thành lập doanh nghiệp vào các thời điểm khác nhau cũng có thái độ khác nhau đối với kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế. Chẳng hạn, những người bắt đầu hành nghề kinh doanh vào thời điểm sau khi có luật doanh nghiệp mới ban hành năm 2005 thể hiện thái độ ủng hộ tích cực hơn so với những người bắt đầu hành nghề kinh doanh vào thời điểm trước năm 2000 và thời điểm thực hiện luật doanh nghiệp ban hành năm 2000 (từ năm 2000 đến 2005) với ĐTB là 3,33 so với 3,22 và 3,20 ( $f = 3,25$ ,  $p < 0,05$ ). Cũng tương tự như vậy, những doanh nhân có doanh nghiệp thành lập vào thời điểm sau khi có luật doanh nghiệp mới ban hành vào năm 2005 có thái độ ủng hộ tích cực hơn so với những doanh nhân có doanh nghiệp thành lập giai đoạn trước năm 2000 và giai đoạn thực hiện luật doanh nghiệp năm 2000 (từ năm 2000 - 2005 với ĐTB là 3,29 so với 3,20 và 3,15 ( $f = 7,18$ ,  $p < 0,01$ ). Những khác biệt này chỉ ra rằng, cùng với quá trình tiếp tục phát triển kinh tế thị trường, hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế quốc tế, các luật doanh nghiệp ban hành càng về sau càng hoàn thiện hơn theo chiều hướng cởi mở và tiến bộ đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn cho hoạt động kinh doanh tư nhân, chính vì vậy mà các doanh nhân bắt đầu hành nghề kinh doanh và thành lập doanh nghiệp vào thời điểm sau năm 2005 có thiện cảm nhiều hơn với phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của đất nước.

**Tóm lại**, qua các số liệu khảo sát trình bày ở phần trên có thể thấy rằng, các doanh nhân tham gia khảo sát đã thể hiện thái độ rất khác nhau đối với các nội dung đưa vào nghiên cứu. Kết quả điều tra chỉ ra rằng, những người được hỏi ủng hộ khá mạnh mẽ đối với chủ trương phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế của đất nước, cũng như một số chủ trương khuyến khích phát triển

đội ngũ doanh nhân và kinh doanh tư nhân ở nước ta trong thời gian tới. Bên cạnh đó, những người tham gia nghiên cứu cũng bày tỏ thái độ không nhất trí cao đối với các quy định, chính sách còn phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế trong một số lĩnh vực kinh doanh cụ thể, đặc biệt là các chính sách liên quan đến vốn, đất đai, lao động và việc làm.